

Tác động của việc gia nhập WTO đối với trái cây ĐBSCL

TS. HÀ THỊ NGỌC OANH

Lực lượng khuyến nông của ĐBSCL quá mỏng: Chỉ có 528 cán bộ khuyến nông về cây ăn trái được đào tạo đại học. Như vậy mỗi cán bộ khuyến nông chịu trách nhiệm tới 480 ha vườn cây ăn trái và hướng dẫn cho 20.680 người sản xuất(!). So với chỉ tiêu 1 cán bộ khuyến nông/500 hộ của Thái Lan và Đài Loan sẽ thấy hiệu quả của công tác khuyến nông ở ĐBSCL rất thấp vì thời gian tiếp xúc của cán bộ khuyến nông với nhà vườn ít.

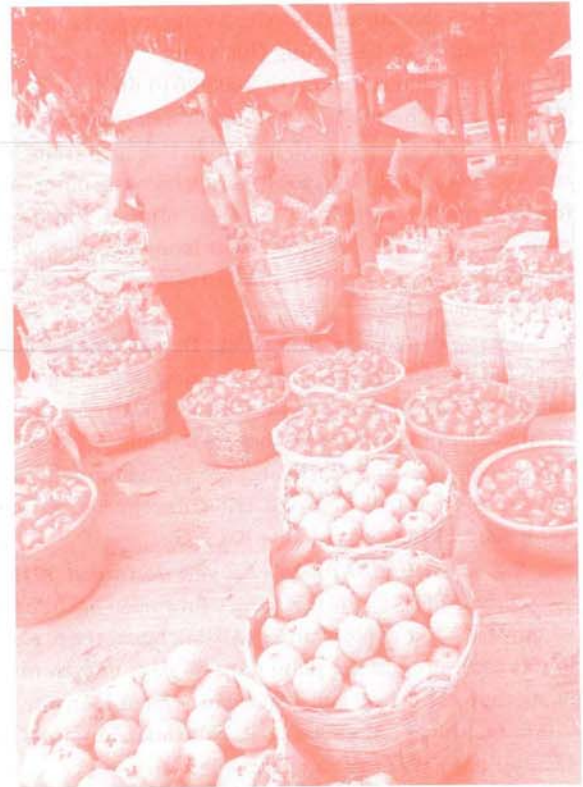
1. Sản xuất trái cây ĐBSCL

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm 13 tỉnh nằm ở phía Tây Nam VN, trong đó có 9 tỉnh nằm trong vùng ảnh hưởng của sông Mê-kông là Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng. Đây là vùng sản xuất tập trung lớn nhất cả nước, và đóng góp tích cực trong việc tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản cả nước.

Xét về tổng quát, các nhà kinh tế đã cho biết: Đầu tư vào vùng ĐBSCL cho hiệu quả kinh tế khá cao so với khu vực khác, năm 2002 trung bình 1 đồng vốn đầu tư tạo ra 3,9 đồng GDP (tương đương mức đầu tư vào miền Đông Nam bộ và cao hơn mức trung bình của cả nước là 3,32 đồng).

Đặc biệt đây là khu vực có điều kiện tự nhiên, đất đai thích hợp với việc sản xuất các loại quả nhiệt đới mà người tiêu dùng trong nước và thế giới ưa chuộng như xoài, đu đủ, măng cụt, sầu riêng, thanh long...

Mặc dù tỉ trọng xuất khẩu rau quả của VN vẫn còn ở mức thấp so với các nước khác trong khu vực có cùng điều kiện phát triển: kim ngạch xuất khẩu rau quả của VN chiếm khoảng 12% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản (so với 39,6% của Philippines, 21% của Thái Lan, 22,8% của Trung Quốc); nhưng ĐBSCL không những có



Ảnh Trúc Lam

đóng góp to lớn cho nền nông nghiệp VN mà còn là nơi cung cấp trái cây lớn nhất nước cho thị trường thế giới và trong nước.

Theo thống kê của Hiệp hội trái cây và Cục thống kê Cần Thơ: bình quân mỗi năm ĐBSCL sản xuất khoảng 3 - 4 triệu tấn trái cây, hao hụt sau thu hoạch và trong quá trình vận chuyển, thương mại trái cây khoảng 25-30%, số còn lại được chia ra:

- Tiêu thụ ở thị trường nội địa khoảng 80%.
- Đưa vào chế biến: 7%
- Xuất khẩu: 13%

Chủng loại hàng xuất khẩu khá phong phú như nhãn (tươi, khô), xoài, kẹo dừa được xuất khẩu sang Trung Quốc; nước dừa các loại, dừa tươi và dừa đóng hộp, xoài tươi, bưởi, thanh long xuất khẩu sang châu Âu (Pháp, Đức, Bỉ...), Úc, Mỹ..., một số nước châu Á; măng cụt, xoài xuất khẩu sang Nhật

Nhìn chung lượng và giá trị XK trái cây của ĐBSCL còn rất thấp so với tiềm năng và gặp nhiều khó khăn khi tham gia vào thị trường thế giới.

2. Đánh giá sơ bộ về trái cây ĐBSCL

2.1. Về chất lượng:

+ Hình thức: nhìn chung vẫn chưa đạt được sự đồng nhất (đặc biệt khi xuất khẩu lô hàng lớn 1-2 container). Còn nhiều trái không "sạch" như xoài, nhãn, bưởi còn bị đốm đen trên vỏ hoặc dính bồ hóng ở cuống trái; nhựa

vàng chưa tẩy sạch ở vỏ măng cụt... Những năm gần đây mặc dù nhà vườn và cả những nhà kinh doanh xuất khẩu đã chú ý nhiều hơn đến hình thức của trái cây xuất khẩu, nhưng lượng hàng đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vẫn không cao như tiềm năng, giá mua của tại vườn thường ở mức thấp. Chẳng hạn xoài là một loại trái cây đặc sản của ĐBSCL, nhưng lượng mua tại vườn để xuất khẩu (sang Trung Quốc, nơi tiêu thụ xoài của VN nhiều nhất với yêu cầu tương đối dễ tính) chỉ được khoảng trên dưới 10% có hình thức đẹp, trọng lượng 200-300g/trái, vỏ còn phần, không bị trầy xước, không có bồ hóng ở cuống trái... 90% còn lại phải bán với giá rẻ. 2 loại đặc sản là xoài cát Hoà Lộc và xoài cát Chu xuất khẩu cũng chỉ được chọn với số lượng ít.

+ Phẩm chất của trái: một số loại trái cây của ĐBSCL được đánh giá có mùi thơm, vị ngon hơn hoặc bằng so với sản phẩm cùng loại do nước khác sản xuất. Dưới đây là một vài ví dụ về phẩm chất trái cây ĐBSCL so với các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường trái cây thế giới.

Mặt hàng	Đối thủ cạnh tranh	Tiêu chí cạnh tranh so với trái cây ĐBSCL
Thanh long	Columbia	Kích thước nhỏ hơn, vỏ hơi ngả màu vàng, vị chua - ngọt đậm hơn thanh long Tiền Giang, Long An
	Israel	Vỏ hơi đỏ, hơi ngả màu vàng, lá có màu xanh vàng, không tươi bằng thanh long ĐBSCL
Xoài	Columbia, Đài Loan, Ghana	Vỏ xanh hoặc nâu đỏ, thịt cứng, vị chua nhẹ, không thơm bằng xoài cát Hoà Lộc
Dứa	Ghana, Hawaii	Kích thước bằng dứa Cayenne của ĐBSCL. Vỏ màu vàng chanh, đẹp mắt, vị chua nhẹ không ngon bằng dứa Bến Lức - Long An
	Mini Hawaii	Kích thước và trọng lượng nhỏ (400 gam/trái), vỏ màu vàng tươi, đẹp mắt; vị ngon hơn dứa Queen của ĐBSCL
Bưởi	Israel, Trung Quốc	Vỏ màu vàng cam, ruột đỏ hoặc trắng; vị nhạt - không ngon bằng bưởi Năm Roi (Bình Minh, Vĩnh Long) hoặc bưởi da xanh (Bến Tre)

Nếu phân tích bằng những chỉ tiêu kỹ thuật, một số trái cây của ĐBSCL cũng có những chỉ tiêu không bằng trái cây cùng loại của nước khác.

Tuy nhiên, do kỹ thuật bảo quản chưa tốt nên thời gian giữ cho trái cây tươi của ĐBSCL thường ngắn hơn một số nước khác như Thái Lan, Trung Quốc... nên trái cây ĐBSCL nhanh chóng mất giá sau một thời gian ngắn xuất hiện trên thị trường.

Tóm lại, mặc dù ĐBSCL có lợi thế tự nhiên trong sản xuất một số trái cây xuất khẩu, nhưng phẩm chất còn nhiều khiếm khuyết so với trái cây cùng loại do nước khác sản xuất nên sản lượng và giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp ĐBSCL chưa cao; đồng thời thị trường tiêu thụ trái cây của ĐBSCL cũng vì thế mà bấp bênh, không ổn

định.

2.2. Về giá cả:

Tuy thương lái mua trái cây tại vườn với giá rẻ mạt, nhưng khi tham gia thị trường thế giới cũng như bán trong các siêu thị nội địa, trái cây của ĐBSCL thường có giá cao hơn so với trái cây cùng loại của một số nước khác (như Philippines, Thái Lan) vì:

Thứ nhất, công nghệ bảo quản trái cây tươi, kéo dài thời gian dự trữ sau thu hoạch còn kém nên trái cây XK của ĐBSCL thường phải vận chuyển bằng máy bay khiến cho giá bán tăng lên.

Hoặc có những loại trái cây được vận chuyển bằng đường biển đi thị trường gần (như bưởi, chôm chôm, nhãn... đến TQ) nhưng mối liên kết giữa nhà xuất khẩu và doanh nghiệp vận tải chưa chặt chẽ, vì thế chi phí vận tải thường là cao.

Thứ hai, mặc dù năng suất trái cây của ĐBSCL khá cao, gần bằng năng suất bình quân thế giới, nhưng trái đủ tiêu chuẩn xuất khẩu hoặc bán tại các siêu thị nội địa với tiêu chuẩn quốc tế lại chiếm tỉ trọng thấp (khoảng 10-12%).

Trong khi giá bán phổ biến tại thị trường nội địa với số trái cây còn lại quá thấp (có khi dưới mức giá thành) nên giá xuất khẩu lại trở nên quá cao.

2.3. Khả năng tham gia vào thị trường thế giới của trái cây ĐBSCL:

Tiềm năng sản xuất trái cây ĐBSCL là rất lớn, nhưng trong tình trạng sản xuất lạc hậu, ứng dụng khoa học kỹ thuật chậm; hơn nữa hầu như người sản xuất luôn trong tình trạng thiếu vốn nên khả năng đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng ở thị trường thế giới còn rất nhiều hạn chế. Bảng tổng hợp dưới đây cho thấy điều đó.

Bảng 2: Khả năng hội nhập của trái cây ĐBSCL

Yêu cầu của người TD thế giới	Sản xuất - chế biến và XK ở ĐBSCL
VỀ CHẤT LƯỢNG - QUI CÁCH:	
1. Trái cây phải tươi tốt, không bị bầm dập, xây xước	- Trái cây bị trung chuyển nhiều lần, vận chuyển xa, đường xấu, công nhân bốc xếp quàng quật (đặc biệt là ở cảng) => trái cây bị bầm dập, xây xước
2. Hình thức đẹp: hình dáng bình thường, không có tí vết, màu sắc đồng đều trong 1 lô hàng, mang tính đặc trưng của trái cây khi chín	- Trái cây ĐBSCL thường bị nám, đốm đen trên vỏ như chuối, xoài; bồ hóng trên cuống như sả, chôm chôm, xoài...
3. Hạt bé hoặc ít hạt	Nhãn, sầu riêng còn nhiều hạt to, cơm mỏng
4. Chúng loại: không được quá nhiều đối với một loại trái cây, người tiêu dùng cần ăn ngon, không cần ăn nhiều nên cần có sự đồng đều về mọi mặt và dễ chọn lựa	Giống cây bị pha tạp do lai tạo từ nhiều nguồn. Một loại trái cây có thể có hàng chục giống có nhiều nguồn khác nhau (100 giống xoài, 60 giống cam, 16 giống sầu riêng, 48 giống bưởi, 28 giống nhãn...)

AN TOÀN: trái cây phải đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng; cụ thể trên các chỉ tiêu: sạch sâu bệnh, an toàn thuốc trừ sâu, an toàn phân bón	- Sâu bệnh trên trái cây còn nhiều: ruồi đục quả ở xoài, măng cụt, thanh long, gỏi...; Nhãn, chôm chôm, vú sữa có sâu đục trái - Chưa ký Hiệp định kiểm dịch thực vật với một số nước có nhu cầu cao NK trái cây như Nhật, Úc, Mỹ....
SỐ LƯỢNG: có khách hàng muốn mua 1 lượng lớn trong th.gian ngắn	ĐBSCL không đáp ứng yêu cầu này vì sản xuất phân tán, vườn ở xa cảng XK; thiếu xe vận tải chuyên dùng
BAO BÌ: khách hàng thường đòi hỏi trái cây xếp trong thùng carton chắc chắn có tráng parafin chống ẩm; thùng có lỗ thông thoáng; quả được bọc bằng giấy hoặc túi xốp.	ĐBSCL đáp ứng yêu cầu này ở mức thấp.
GIÁ CẢ: ổn định, rẻ.	- Giá cao do kỹ thuật canh tác lạc hậu, hao hụt sau thu hoạch cao. - Giá biến động thường xuyên; đối với trái cây XK, giá thường biến động theo chiều hướng tăng.
BẢO QUẢN: Chủ hàng phải không chế độ ẩm, nhiệt độ bảo quản.	Chủ yếu bảo quản bằng nhiệt độ, hạn chế bảo quản bằng hoá chất. Chưa có biện pháp kỹ thuật thích hợp; thiếu hệ thống kho bảo quản, chưa hạn chế được hư hỏng do vi sinh. Sử dụng công nghệ bảo quản bằng hoá chất thủ công (xông hơn SO ₂).

(Nguồn: Tập hợp của tác giả năm 2004)

3. Tác động của việc gia nhập WTO đối với ngành trái cây ĐBSCL

3.1. Tác động đối với sản xuất và xuất khẩu:

Khi gia nhập WTO, chúng ta phải tuân thủ những qui định nghiêm ngặt của các nước và các tổ chức quốc tế. Chẳng hạn:

Hiệp định về áp dụng các biện pháp kiểm dịch động - thực vật (Hiệp định SPS) cho phép các thành viên đưa ra những biện pháp bảo vệ sự sống và sức khỏe con người. Như thế hiệp định SPS đã tạo cho nước NK những cơ hội áp đặt yêu cầu riêng của họ đối với trái cây. Nói cách khác, điều này gây hậu quả xấu đến tiềm năng XK trái cây của VN nói chung và của ĐBSCL nói riêng.

(1) Chẳng hạn, theo thông báo của Nhật: từ năm 2005 chính phủ Nhật sẽ áp dụng qui định mức giới hạn tối đa hóa chất (MRL) đối với thực phẩm nhập khẩu khắt khe và cao hơn trước. Mức áp dụng lần này sẽ tập trung vào dư lượng thuốc trừ sâu (Tolfenpyrad) và thuốc diệt nấm (Cyazofamid). Nếu các thực phẩm nhập khẩu vi phạm qui định mới về MRL sẽ bị cấm đưa vào Nhật.

Điều đó có nghĩa là XK thực phẩm, rau quả của VN sang Nhật sẽ gặp nhiều khó khăn hơn do việc sử dụng hóa chất vượt mức cho phép thường xảy ra tràn lan ở nhiều địa phương khác ở ĐBSCL và ở VN. Trong khi VN hiện XK rất ít rau quả sang Nhật (năm 2004 rau quả VN sang Nhật chỉ đạt khoảng 16 triệu USD).

Hơn nữa Luật cấm nhập khẩu thực phẩm của Nhật có hiệu lực từ ngày 7.9.2002 có một số điều khoản đặc biệt

cho phép các cơ quan chức năng có thể ngay lập tức cấm nhập khẩu một loại thực phẩm hay rau quả nào đó nếu sản phẩm này không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm của Nhật.

(2) Ruồi đục quả (fruit fly) là một loại dịch hại cây trồng phổ biến trên thế giới cũng như ở VN, nhưng lại là đối tượng kiểm dịch của các nước có nhu cầu lớn về trái cây nhiệt đới như Mỹ, Nhật, Úc, New Zealand, Hàn Quốc... nhằm kiểm soát tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất trái cây. Các nước nhập khẩu ngày càng gia tăng đòi hỏi trái cây tươi phải được xử lý diệt ruồi đục quả bằng công nghệ hiện đại, hoặc muốn xuất khẩu trái cây tươi sang các nước phát triển phải ký kết Hiệp định về kiểm dịch thực vật.

Trong khi biện pháp diệt trừ ruồi đục quả trong sản xuất trái cây của nhà vườn trên cả nước cũng như ở ĐBSCL lại chưa triệt để và không đồng bộ ở các địa phương. Nguyên nhân chính là do nhà vườn thiếu vốn, tư duy sản xuất nhỏ còn phổ biến ở nhiều nơi, hơn nữa công tác khuyến nông trong vấn đề này lại chưa thực sự phát huy hiệu quả.

(3) Cùng với yêu cầu về nông sản "sạch" (hay nông sản hữu cơ) của người tiêu dùng thế giới, Bộ nông nghiệp Mỹ còn đưa ra định nghĩa mang tính ràng buộc nhà sản xuất nông sản "sạch" khi tham gia vào thị trường Mỹ, đó là "Canh tác hữu cơ là 1 hệ thống sản xuất cố gắng tránh hết sức việc sử dụng phân bón hóa chất tổng hợp, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng và các chất phụ gia vật nuôi; để có thể tối đa hóa việc mở rộng phạm vi, hệ thống sản xuất - tiêu thụ sản phẩm".

Với những qui định khắt khe như trên và thực tế sản xuất trái cây ở ĐBSCL, ta dễ dàng nhận thấy trái cây ĐBSCL rất khó khăn trong việc vượt qua rào cản kỹ thuật của nước NK. Biểu hiện ở một số mặt:

- Để bảo vệ vườn cây ăn trái của mình, một số nhà vườn thường sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu một cách tùy tiện khiến cho dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong trái cây có khi vượt quá mức qui định quốc tế.

- Công nghệ xử lý trái cây sau thu hoạch của ĐBSCL còn trong tình trạng lạc hậu: chủ yếu xử lý bằng hóa chất. Công nghệ xử lý bằng hơi nước hoặc nhiệt độ chưa được phổ biến, một phần do thiếu vốn.

- Đa số nhà vườn ở ĐBSCL chưa nhận thức được tính cần thiết của việc chuyển qua dùng các loại phân bón hữu cơ và các thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm sức ép sâu bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái... tăng khả năng bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng.

Muốn vượt qua rào cản kỹ thuật, VN phải cấp thiết xây dựng "Tiêu chuẩn cấp quốc gia về vệ sinh thực phẩm đối với trái cây tươi" nhằm thỏa mãn yêu cầu NK trái cây sạch trứng ruồi, không tì vết... đồng đều về mẫu mã, chất

lượng, của những nước nhập khẩu trái cây hàng đầu thế giới như: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc...

Hơn nữa những tiêu chuẩn này có thể giúp VN tự vệ trong những năm sắp tới, khi VN tham gia vào WTO, không loại trừ khả năng trái cây Trung Quốc, Thái Lan và một số nước khác sẽ thực sự "làm chủ" thị trường Việt Nam.

3.2. Tác động của trái cây NK đối với thị trường trong nước:

Hiệp định về nông nghiệp tập trung vào 3 vấn đề: mở cửa thị trường, trợ cấp XK và hỗ trợ trong nước.

Yêu cầu mở cửa thị trường đòi các nước phải giảm rào cản đối với hàng nông sản. Theo yêu cầu hội nhập, ngày 28.2.2002 Chính phủ VN đã có Nghị định 21/2002/NĐ-CP về việc thực hiện Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT), thống nhất với các nước trong khu vực về việc xóa bỏ mọi rào cản thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu, cụ thể là từ năm 2006 trở đi thuế suất nhập khẩu các sản phẩm nông sản thực phẩm kể cả các loại thịt, cá, rau quả giữa các nước trong khu vực sẽ được thực hiện bằng 0-5%.

Đây là tiền đề cho tiến trình gia nhập và thực hiện các cam kết của VN khi trở thành thành viên WTO. Khi thị trường VN trở thành nơi tiêu thụ trái cây của nhiều nước khác, cũng có nghĩa là cạnh tranh trên thị trường trái cây nội địa sẽ trở nên gay gắt hơn, trong đó không loại trừ khả năng cạnh tranh giữa các tỉnh trong nội bộ vùng ĐBSCL sẽ cao hơn.

Theo nhiều nhà phân tích về thị trường trái cây: VN cũng như nhiều nước đang phát triển khác có hệ thống luật pháp chưa đầy đủ; đồng thời còn thiếu hẳn một cơ cấu quản lý cần thiết. Như thế có thể xảy ra 1 trong 2 tình trạng tại thị trường trái cây trong nước: hoặc sẽ xuất hiện một rào cản thương mại không cần thiết (hậu quả là trái cây ngoại không thâm nhập được vào VN); hoặc sẽ thiếu những qui chuẩn kỹ thuật cần thiết có thể đáp ứng một số mục tiêu quốc gia, chẳng hạn như mục tiêu an toàn đối với sức khỏe con người (hậu quả sẽ là có nhiều loại trái cây kém chất lượng sẽ lọt được vào thị trường VN với giá rẻ).

Thị trường trái cây VN (cũng như trái cây ĐBSCL) hiện đang đối mặt với tình trạng thứ 2. Nhiều loại trái cây ngoại nhập nhập lậu vào các tỉnh miền Tây theo đường biên giới hoặc các chủ vườn trái cây VN trao đổi lấy hàng trái cây Trung Quốc:

- Trái cây TQ (táo, lê, nho, quýt tiêu, đặc biệt trái có múi) từ phía Bắc qua các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai vào Hà Nội, sau đó vào các tỉnh phía Nam và đổ xuống miền Tây (tập kết tại các chợ ở Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, chợ đầu mối Cao Lãnh rồi đưa đi các tỉnh)

- Trái cây Thái Lan (sầu riêng, quýt, me, xoài, bòn bon...) qua các tỉnh có biên giới giáp Campuchia như Kiên Giang, An Giang, Long An, Tây Ninh, sau đó đưa đi tiêu thụ ở các tỉnh ĐBSCL hoặc vào TP.HCM và ra các tỉnh

phía Bắc.

- Ngải ra còn có táo, cam, quýt, nho của Mỹ, nho Pháp, cam Úc, táo New Zealand... cũng được tiêu thụ nhiều ở các tỉnh miền Tây.

- Bình quân mỗi ngày riêng chợ Mỹ Tho nhập 5 tấn trái cây từ TQ; tháng 12 thường là thời điểm thu hoạch rõ trái có múi của TQ vì vậy trái cây TQ chiếm 1/3 lượng trái cây bán tại các chợ Tiền Giang.

Hiện nay trái cây ngoại nhập chiếm khoảng 45-50% thị trường nội địa. Theo Viện NCCAQ miền Nam: riêng sầu riêng NK vào VN qua cửa khẩu Tây Ninh khá lớn, lúc cao điểm có khi tới 20 tấn/ngày!

Việc cắt giảm hỗ trợ trong nước và trợ cấp XK đối với nông sản nói chung, trái cây nói riêng cả về giá trị và số lượng khiến cho nhà sản xuất - XK trái cây ĐBSCL vốn đã ở trong tình trạng không mấy được quan tâm lại càng gặp khó khăn nhiều hơn về vốn và kỹ thuật.

Tại Phiên họp thứ 9 (tháng 12.2004) VN đã tuyên bố bỏ trợ cấp xuất khẩu nông sản và thực hiện đầy đủ Hiệp định về Kiểm dịch động, thực vật và an toàn vệ sinh thực phẩm (Hiệp định SPS) ngay khi gia nhập WTO. Trong khi đến nay nông dân ĐBSCL hầu như chưa tiếp nhận thông tin này. Hơn nữa cán bộ khuyến nông, cán bộ nông nghiệp thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, năng lực pháp lý và tiềm năng kinh tế (kể cả về vấn đề vốn, kỹ thuật và phương thức tổ chức sản xuất, quản lý...), vì vậy sự hỗ trợ qua lại giữa doanh nghiệp và nông dân rất kém.

Lực lượng khuyến nông của ĐBSCL quá mỏng: Chỉ có 528 cán bộ khuyến nông về cây ăn trái được đào tạo đại học [1]. Như vậy mỗi cán bộ khuyến nông chịu trách nhiệm tới 480 ha vườn cây ăn trái và hướng dẫn cho 20.680 người sản xuất(!). So với chỉ tiêu 1 cán bộ khuyến nông/500 hộ của Thái Lan và Đài Loan sẽ thấy hiệu quả của công tác khuyến nông ở ĐBSCL rất thấp vì thời gian tiếp xúc của cán bộ khuyến nông với nhà vườn ít.

Đội ngũ khuyến nông viên nghiệp dư từ các trường đại học, viện nghiên cứu và một số nông dân có kinh nghiệm cũng chỉ bổ sung khoảng 2%, một tỉ lệ rất nhỏ so với sự thiếu hụt các nhà khoa học trái cây của ĐBSCL theo yêu cầu hiện nay.

Để trái cây ĐBSCL tham gia và đứng vững trên thị trường thế giới khi VN gia nhập WTO, ngoài việc khuyến khích tính tự lực của nhà vườn và các nhà kinh doanh xuất khẩu, chúng ta cần sự giúp đỡ nhiều hơn của cộng đồng quốc tế về nhiều mặt nhằm cải thiện tình hình sản xuất và nâng cao dân trí của nông dân ĐBSCL.

Những vấn đề trọng tâm trước mắt là tập trung cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng thương mại, và hạ tầng nông nghiệp; nâng cao chất lượng khuyến nông và trình độ cán bộ nông nghiệp địa phương ■

Chú thích

[1] Số liệu của Cục thống kê Cần Thơ năm 2002.